

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy đề tài tốt nghiệp cho Khoa Hóa học HK2, 3 năm học 2026-2027 (Chính quy), nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn - Cao Thị Kiều Oanh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 28 tháng 9 năm 2026.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 120 ngày, **kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **60 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BẢO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1	2-Amino-5-bromopyridine	CAS: 1072-97-5			Trung Quốc		CTHH: C ₅ H ₅ BrN ₂ (PTL: 173.01 g/mol)- Độ tinh khiết: ≥98.0%	Chai /25g	1
2	2-Amino-5-nitropyridine	CAS: 4214-72-6			Trung Quốc		CTHH: C ₅ H ₅ N ₃ O ₂ (PTL: 139.11 g/mol)- Độ tinh khiết: ≥98.0%	Chai /25g	1
3	Dibenzoylmethane	CAS: 120-46-7			Trung Quốc		CTHH: C ₁₅ H ₁₂ O ₂ (PTL: 224.25 g/mol)- Độ tinh khiết: ≥98.0%	Chai/100g	1
4	FeCl ₃	7705-08-0						500 g	1
5	Zn(OAc) ₂ .2H ₂ O	5970-45-6						500 g	1
6	Ni(NO ₃) ₂	13138-45-9						500 g	1
7	CoCl ₂ .6H ₂ O	7791-13-1						500 g	1
8	Na ₂ MoO ₄	7631-95-0						500 g	1
9	Mn(NO ₃) ₂	10377-66-9						500 g	1
10	NaVO ₃	13718-26-8						100 g	1
11	HBr	10035-10-6						500 mL	1
12	THF	109-99-9						500 ml	1
13	Fe(OAc) ₂	3094-87-9						100 g	1
14	<i>n</i> -Hexane				Việt Nam			Chai/500 ml	10
15	Methanol				Việt Nam			Chai/500 ml	5

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
16	Chloroform				Việt Nam			Chai/500 ml	5
17	Silica gel 60 - 200 mesh	GRM7478			Himedia			500g/chai	1
18	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001			Đức	Merck	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	2
19	Kẹp 3 càng cho ống sinh hàn				TQ	TQ		Cái	5
20	Nước rửa tay	LB-3433452	Lifebouy	2026	Việt Nam	Unilever	450g/chai	chai	5
21	Nước rửa chén	SL-3120314	Sunlight	2026	Việt Nam		750g/chai	chai	3
22	Màng bọc thực phẩm	R400	Ringo	2026	Việt Nam	Công ty Tuyền Hưng Phú	Khổ rộng lớn (30cm - 45cm) dài 100/250/450 m	cuộn	2
23	Găng tay không bột size L	Latex-không bột Size L	Top Glove	2026	Việt Nam		Hộp/100 cái	hộp	5
24	Giấy bạc		Đồng Tâm	2026	Việt Nam		45cm x 1 kg/1 cuộn	cuộn	2
25	Giấy cuộn lớn			2026	Việt Nam		Cuộn/ 900 gam	cuộn	5
26	Cối chàyl mã nã F80mm	C33580-0080	Onelab	2026	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Mã nã Đường kính: 80 mm	Bộ	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
27	Xe đẩy hàng 4 bánh gấp gọn		Tất cả nhãn hiệu có thể có	2026	Tất cả quốc gia có thể có	Tất cả hãng có thể có	Dài 900 x Rộng 600 x Cao (Tay đẩy) 845mm ; Tải trọng, 320kg	cái	1
28	Ổ cắm điện 5 lỗ 5m	SM750SL	Điện Quang	2026	Việt Nam	Việt Nam	250V - 13A; 3200W; 5 lỗ; dài 5m; Dài 33.9 cm - Ngang 14 cm - Cao 13.5 cm	cái	2
29	USB	USB 3.2 SanDisk Phone Drive 128GB, Type-A&C (SDDDC6-128G-G46)		2026				cái	1
30	USB	USB 3.2 SanDisk Phone Drive 128GB, Type-A&C (SDDDC6-128G-G46)		2026				cái	1
31	Ethanol absolute	117.113.323	GHTECH	2026	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Tỷ trọng (20°C),g/mL 0.789~0.791	500ml/chai	10
32	Thiourea	62-56-6	GHTECH	2026	Trung Quốc	GHTECH	Độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai/500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
33	Ống đong thủy tinh 1000 ml	ONEL.10511.00010	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Đế tròn Dung tích: 25 ml	Cái	1
34	H2O2 30% (PA)				Trung Quốc		Nồng Độ 30%	Chai 500mL	1
35	Ống nghiệm COD 10mL	C0002064	Alwsci	2025	Trung Quốc	Zhejiang Alwsci	Dung tích: 10ml Kích thước: 16x100mm. Nắp vặn kín 15-415, màu trắng, PP Septa 1.5mm, natural PTFE/Silicone trắng	Hộp/ 25 cái	1
36	Găng tay không bột size L	Latex-không bột Size L	Top Glove	2026	Việt Nam		Hộp/100 cái	Hộp	1
37	Giấy bạc		Đồng Tâm	2026	Việt Nam		45cm x 1 kg/1 cuộn	Cuộn	1
38	Giấy cuộn lớn			2026	Việt Nam		Cuộn/ 900 gam	Cuộn	1
39	Cối chàय mã nảo F80mm	C33580-0080	Onelab	2026	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Mã nảo Đường kính: 80 mm	Bộ	1
40	Ethanol absolute	117.113.323	GHTECH	2026	Trung Quốc	GHTECH	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.7\%$. Tỷ trọng (20°C),g/mL 0.789~0.791	Chai/ 500mL	1
41	H2SO4 đậm đặc	7664-93-9	GHTECH	2026	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 98%, khối lượng riêng: 1.84 g/cm ³ (20 °C)	Chai/ 500mL	1
42	HCl đậm đặc	7647-01-0	GHTECH	2026	Trung Quốc	GHTECH	Nồng độ 37%, Khối lượng riêng: 1,18 g/cm ³	Chai/ 500mL	1
43	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml			2026	Đức	Isolab		Hộp/ 500 cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
44	Giấy pH			2026	Trung quốc	Newstar		Hộp	3
45	Giấy cân			2026	Trung Quốc	ONELAB	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	3
46	Nhiệt kế rượu 100 độ C		Onelab	2026	Trung Quốc	Onelab		Cái	3
47	Ống ly tâm 15ml có kẻ vạch		Flmedical	2026	Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PP Kiểu: Có nắp vặn	Gói/100 cái	3
48	Bình cầu đáy tròn 2000 mL cổ nhám 29/32		Biohall Germany	2026	Germany			Cái	2
49	Micropipet 1 kênh 1000-10.000ul	LHP2-V1000	Phoenix Instrument - Germany	2024-2025	Trung Quốc			Cái	1
50	L-Ascorbic acid, C ₆ H ₈ O ₆		Xilong		Trung Quốc			Chai/ 100g	3
51	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	8
52	Quả bóp cao su 1 van		ONELAB		Trung Quốc			Cái	6
53	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500 cái	6
54	Đầu típ 10 mL		Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	1
55	Can nhựa vuông 30 lít		Việt Nam		Việt Nam			Cái	8

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
56	Tetracyclines		Sigma					5G	1
57	HNO3		Merck		Đức			chai/2.5 L	1
58	HCl		Merck		Đức			chai/1 L	3
59	H2SO4		Merck		Đức			chai/2.5 L	1
60	Acetonitrile HPLC grade		Fisher					Chai/ 4L	1
61	Thuốc thử Folin–Ciocalteu		Merck		Đức			Chai/100ml	1
62	Bình định mức 5ml		Isolab class A		Đức			bình	3
63	Fiol 10mL				Đức	Isolab		Cái	1
64	Fiol 25mL				Đức	Isolab		Cái	1
65	Fiol 50mL				Đức	Isolab		Cái	1
66	Fiol 100mL				Đức	Isolab		Cái	1
67	Fiol 250mL				Đức	Isolab		Cái	1
68	Fiol 500mL				Đức	Isolab		Cái	1
69	Fiol 1000mL				Đức	Isolab		Cái	1
70	Ống đong thủy tinh 10mL				Đức	Isolab		Cái	1
71	Ống đong thủy tinh 25mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
72	Ống đong thủy tinh 50mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
73	Ống đong thủy tinh 100mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
74	Ống đong thủy tinh 250mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
75	Ống đong thủy tinh 500mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
76	Erlen 50mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
77	Erlen 100mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
78	Erlen 250mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
79	Erlen 500mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
80	Erlen 1000mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
81	Erlen cổ nhám 100mL				Đức	Duran		Cái	1
82	Erlen cổ nhám 250mL				Đức	Duran		Cái	1
83	Erlen cổ nhám 500mL				Đức	Duran		Cái	1
84	Erlen cổ nhám 1000mL				Đức	Duran		Cái	1
85	Beaker 50mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
86	Beaker 100mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
87	Beaker 250mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
88	Beaker 500mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
89	Beaker 1000mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
90	Beaker 2000mL				Trung Quốc	Bomex		Cái	1
91	Phễu thủy tinh Φ 75mm				Trung Quốc	Genlab		Cái	1
92	Phễu thủy tinh Φ 120mm				Trung Quốc	Genlab		Cái	1
93	Bình cô quay 100mL nhám 29/32				Đức	Duran		Cái	1
94	Bình cô quay 250mL nhám 29/32				Đức	Duran		Cái	1
95	Bình cô quay 500mL nhám 29/32				Đức	Duran		Cái	1
96	Bình cô quay 1000mL nhám 29/32				Đức	Duran		Cái	1
97	Vòng bồn nhỏ (đường kính 80mm)				Đức	Asisstant		Cái	1
98	Vòng bồn vừa (đường kính 110mm)				Đức	Asisstant		Cái	1
99	Vòng bồn lớn (đường kính 140mm)				Đức	Asisstant		Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
100	Ống nghiệm 10mL (16x100mm) có nắp				Đức	Isolab		Hộp 100c	1
101	Ống nghiệm 10mL (16x100mm) không nắp				Đức	Isolab		Hộp 100c	1
102	Bản mỏng silica gel 60 F254	1.05554.0001			Đức	Merck	Tấm nhôm 20x20cm	Hộp 25c	1
103	Bảng mỏng silica gel pha đảo 60 RP-18 F254S	1.05559.0001			Đức	Merck	Tấm nhôm 20x20cm	Hộp 20c	1
104	Silicagel pha thường 60, 0,04-0,06mm	GE0048005P			Tây Ban Nha	Scharlau	Kích thước hạt 0.04-0.06mm	Thùng x 5kg	1
105	Silicagel pha thường 60, 0,04-0,06mm				Tây Ban Nha	Scharlau	Kích thước hạt 0.04-0.06mm	Thùng x 10kg	1
106	Silicagel pha thường 60, 0,04-0,06mm	GE0048025P			Tây Ban Nha	Scharlau	Kích thước hạt 0.04-0.06mm	Thùng x 25kg	1
107	Folin-Ciocalteu phenol reagent	RE00180250			Tây Ban Nha	Scharlau		Chai 250mL	1
108	Folin-Ciocalteu phenol reagent	1.09001.0100			Đức	Merck		Chai 100mL	1
109	H2SO4	7664-93-9			Trung Quốc	Xiong		Chai 500mL	1
110	H3PO4	7664-38-2			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
111	Isopropyl alcohol	67-63-0			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
112	Dichloromethane	75-09-2			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
113	Hexane	110-54-3			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
114	Chloroform	67-66-3			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
115	Acetone	66-64-1			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
116	Ethyl acetate	141-78-6			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
117	Methanol	67-56-1			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
118	Ethanol	64-17-5			Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
119	n-butanol				Trung Quốc	Xilong		Chai 500mL	1
120	FeCl ₃	10025-77-1			Trung Quốc	Xilong		Chai 500g	1
121	AlCl ₃ .6H ₂ O	7784-13-6			Trung Quốc	Xilong		Chai 500g	1
122	NaCl	7647-14-5			Trung Quốc	Xilong		Chai 500g	1
123	NaH ₂ PO ₄ .2H ₂ O	13472-35-0			Trung Quốc	Xilong		Chai 500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
124	Na ₂ HPO ₄ .12H ₂ O	13472-35-0			Trung Quốc	Xilong		Chai 500g	1
125	KBr	03/02/7758			Đức	Merck		Chai 100g	1
126	NaOH				Trung Quốc			Chai 500g	
127	Na ₂ SO ₄	497-19-8			Trung Quốc	Xilong		Chai 500g	1
128	Na ₂ CO ₃	497-18-8			Trung Quốc	Xilong		Chai 500g	1
129	Cồn công nghiệp 96o				Việt Nam	Công nghiệp		Can/30L	1
130	Giấy lọc 60x60	103-600			Đức	Newstar		Tờ	1
131	Eppendorf 2mL	60-0082			Mỹ	Biologix		Hộp 500 cái	1
132	Đầu bóp pasterpipet silicon	D00018			Trung Quốc	Onelab		Cái	1
133	Chổi rửa dụng cụ mềm, lớn				Việt Nam			Cái	1
134	Chổi rửa dụng cụ mềm, nhỏ				Việt Nam			Cái	1
135	Ống mao quản	2900000			Đức	Marienfeld		Hộp	1
136	Ca nhựa 500 mL				Đức	Isolab		Cái	1
137	Ca nhựa 2L				Đức	Isolab		Cái	1
138	Giấy nhôm				Việt Nam			Hộp	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
139	Màng bọc thực phẩm				Việt Nam			Hộp	1
140	Pasterpipet thủy tinh loại ngắn				Đức	Hirschmann		Hộp 250c	1
141	Pasterpipet thủy tinh loại dài				Đức	Hirschmann		Hộp 250c	1
142	Bắc đèn cồn	DC002/001			Trung Quốc	Onelab		Cái	1
143	Găng tay y tế				Việt Nam			Hộp	1
144	Khẩu trang 4U				Việt Nam			Hộp	1
145	Nước rửa chén				Việt Nam			Chai	1
146	Nước lau sàn				Việt Nam			Chai	1
147	Nước rửa tay				Việt Nam			Chai	1
148	Túi rác lớn				Việt Nam			Chai	1
149	Cây lau nhà				Việt Nam			Cây	1
150	Chổi				Việt Nam			Cây	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
151	Rhodamine B	58050-25G	SRL		Ấn Độ	SRL Chem Pvt. Ltd. (Sisco Research Laboratories)	CAS 81-88-9 Ngoại quan (Màu sắc): Bột màu xanh lá đậm/màu lục đậm Ngoại quan (Dạng): Bột/tinh thể nhỏ Độ tinh khiết (Assay): Thường $\geq 95-98\%$ tùy nhà cung cấp Điểm nóng chảy (Melting Point): Khoảng 210-211 °C (khi phân hủy) Tan tốt trong nước, dung môi phân cực như ethanol / methanol	chai/ 25 gam	1
152	2,2,6,6-Tetramethylpiperidine-1-Oxyl (TEMPO) pure, 98%	91902-5G	SRL		Ấn Độ	SRL Chem Pvt. Ltd. (Sisco Research Laboratories)	CAS: 2564-83-2 Trạng thái: Tinh thể hoặc bột tinh thể, màu đỏ-cam Độ tinh khiết $\geq 98\%$ Điểm nóng chảy 36 – 38 °C Tan tốt trong dung môi hữu cơ; không tan hoặc rất ít tan trong nước	chai/ 5 gam	1
153	Ammonium acetate				Xilong, TQ			Chai 500g	1
154	KOH				Xilong, TQ			Chai 500g	1
155	KCl				Xilong, TQ			Chai 500g	1
156	KHCO ₃				Xilong, TQ			Chai 500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
157	Giấy A4							gram	1
158	Đệm pH7							Chai 500ml	1
159	Khăn giấy thí nghiệm Kimtech							hộp	1
160	Muối Mohr				Xilong, TQ			Chai 500g	1
161	Zn(NO3)2				Xilong, TQ			Chai 500g	1
162	ZnSO4				Xilong, TQ			Chai 500g	1
163	NH4H2PO4				Xilong, TQ			Chai 500g	1
164	Fe2(SO4)3				Xilong, TQ			Chai 500g	1
165	FeSO4				Xilong, TQ			Chai 500g	1
166	benzyl alcohol				Trung Quốc			Chai 500g	1
167	Fe2(SO4)3				Trung Quốc			Chai 500g	1
168	Zn(NO3)2							Chai 500g	1
169	Zn(CH3HOO)2							Chai 500g	1
170	Găng tay nitrile xanh L							Hộp 100 cái	1
171	Găng tay nitrile xanh M							Hộp 100 cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
172	Ống ly tâm 50 mL							Gói 100 cái	1
173	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml							Hộp 500 cái	1
174	HCl (Trung Quốc)							Chai 500 mL	1
175	NaOH (Trung Quốc)							Chai 500 mg	1
176	Laboratory Jacketed Beaker Double Borosilicate Glass Beaker							cái	1
177	Thuyền cân 7 ml, hình vuông, màu trắng, 44x44x8.5 mm							cái	1
178	Thìa xúc hóa chất micro inox ONELAB dài 22cm đầu tròn, nhọn, dẹt, thìa cân, muỗng mức mẫu thí nghiệm							cái	1
179	Cerium nitrate hexahydrate: $\text{Ce}(\text{NO}_3)_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$							Chai 500g	1
180	Amonium ceric nitrate: $(\text{NH}_4)_2\text{Ce}(\text{NO}_3)_6$							Chai 500g	1
181	Ống đựng mẫu (tuýp)							200 ống	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
	nhỏ)								
182	Hũ bi 20 ml có nắp							100 hũ	1
183	Acetone công nghiệp							50 L	1
184	Grease (sáp bôi)							1 tuýp	1
185	Pipet nhựa							100 cái	1
186	Nhiệt kế 200 oC							2 cái	1
187	Khuấy từ 3,0 cm							5 con	1
188	Methyl Ethyl Ketone							1 L	1
189	Van khí Nito		Chiyoda seiki		Nhật	Chiyoda seiki		1 cái	1
190	Ống đựng mẫu (tuýp nhỏ)							1 túi	1
191	Hũ bi 10 ml có nắp							100 hũ	1
192	Epoxy E51 CN							1kg	1
193	TETA CN							1kg	1
194	HCHO solution 37%							chai 500ml	1
195	MgSO4		TQ		TQ	TQ		Chai 500g	1
196	ZnSO4		TQ		TQ	TQ		Chai 500g	1
197	CuSO4.5H2O		TQ		TQ	TQ		Chai 500g	1
198	Ca(NO3)2		TQ		TQ	TQ		Chai 500g	1
199	Cồn Absolute		Vn		VN	VN		Chai 500mL	1
200	Aceton		Vn		VN	VN		Chai 500mL	1
201	Nước rửa tay	LB-3433452	Lifebouy	2026	Việt Nam	Unilever	450g/chai	chai	1
202	Nước rửa chén	SL-3120314	Sunlight	2026	Việt Nam		750g/chai	chai	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
203	Màng bọc thực phẩm	R400	Ringo	2026	Việt Nam	Công ty Tuyền Hưng Phú	Khổ rộng lớn (30cm - 45cm) dài 100/250/450 m	cuộn	1
204	Găng tay không bột size L	Latex-không bột Size L	Top Glove	2026	Việt Nam		Hộp/100 cái	hộp	1
205	Giấy bạc		Đồng Tâm	2026	Việt Nam		45cm x 1 kg/1 cuộn	cuộn	1
206	Giấy cuộn lớn			2026	Việt Nam		Cuộn/ 900 gam	cuộn	1
207	Cối chàay mã nã F80mm	C33580-0080	Onelab	2026	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Mã nã Đường kính: 80 mm	Bộ	1
208	Xe đẩy hàng 4 bánh gấp gọn		Tất cả nhãn hiệu có thể có	2026	Tất cả quốc gia có thể có	Tất cả hãng có thể có	Dài 900 x Rộng 600 x Cao (Tay đẩy) 845mm ; Tải trọng, 320kg	cái	1
209	LaCl3.7H2O				Trung Quốc			Hộp 100 g	1
210	CeCl3.7H2O				Trung Quốc			Hộp 100 g	1
211	Bình cầu cổ nhám Schott Duran 250ml, 29/32				Đức			Cái	1
212	Ca nhựa 5L có chia vạch		Trung Quốc		Đức			cái	1
213	Magnesium Chloride (MgCl2.6H2O)		Trung quốc		Trung quốc			chai/500g	1

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
214	Ammonium acetate				Xilong, TQ			Chai 500g	1
215	KOH				Xilong, TQ			Chai 500g	1
216	KCl				Xilong, TQ			Chai 500g	1
217	KHCO ₃				Xilong, TQ			Chai 500g	1
218	Giấy A4							Gram	1
219	Đệm pH7							Chai 500ml	1
220	Khăn giấy thí nghiệm Kimtech							hộp	1
221	H ₂ SO ₄							Chai 500ml	1
222	Silica gel 60 F254 25 TLC aluminium sheets (Bảng mỏng nhôm)	1055540001	Merck	2025	Đức	Đức	Tấm nhôm được phủ lớp silicagel . Kích thước 20x20 cm	25 tờ/hộp	1
223	Chloroform	67-66-3	Chemsol	2025	Việt Nam	Chemsol	Phần trăm độ tinh khiết: $\geq 99.0\%$ Nhiệt độ sôi 61 độ C. Hàm lượng nước $\leq 0.1\%$. Hàm lượng cặn không bay hơi $\leq 0.004\%$	500ml/chai	6
224	Nước rửa chén		Sunlight	2024-2025	Việt Nam	Unilever		Chai/ 750g	1

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành